https://trungtamthuoc.com/



COMPOSITION:
Each uncoated vaginal tablet (insert) contains:
Nystatin ..... 100 000 IU
Excipients.....q.s.

DOSAGE:
As directed by physician.

STORAGE:
Do not store above 30°C. Protect from light.

Keep the medicine out of reach of children.

For Vaginal Use Only

With Applicator

Batch No./SLSX:
Mfg.Date/NSX:
Exp.Date/HSD:

Rx Prescription Drug

NYSKA-V

Nystatin Vaginal Inserts USP
100 000 IU

10 x 10 Vaginal Inserts

NYSKA-V
Nystatin
Vaginal Inserts USP
100 000 IU

THÀNH PHẦN:
Mỗi viên nén đặt âm đạo chứa:
Nystatin ..... 100 000 IU
Tá dược.....v.đ

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
xem trên tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo.
Đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng.
Để xa tầm tay trẻ em.

BẢO QUẢN: nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: USP

Visa No./SĐK:

DNNK:

Sản xuất tại Ấn Độ bởi:
S Kant HEALTHCARE Ltd.
Plot No. 1802-1805, G.I.D.C., Phase-III,
Vapi 396 195, Gujarat state
Code No.: GUJ/DRUGS/G-986

NYSKA-V
Nystatin
Vaginal Inserts USP
100 000 IU

Rx Thuốc kê đơn

NYSKA-V

Nystatin Vaginal Inserts USP
100 000 IU
Viên nén đặt âm đạo
Hộp 10 vỉ x 10 viên

https://trungtamthuoc.com/

M.S.D.N:0314867900-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM PV HEALTHCARE
Q.BÌNH TÂN - TP. HỒ CHÍ MINH

NYSKA-V NYSKA-V NYSKA-V NYSKA-V NYSKA-V

Rx Prescription drug

NYSKA-V

Nystatin Vaginal Inserts USP 100 000 IU

COMPOSITION:
Each uncoated vaginal tablet (insert) contains:
Nystatin .....100 000 IU
Excipients.....q.s.

DOSAGE:
As directed by physician.

STORAGE:
Do not store above 30°C.
Protect from light.

For Vaginal Use Only

With Applicator

BATCH NO.:

EXP.DATE:

Made in India:

S Kant HEALTHCARE Ltd.

Plot No. 1802-1805, G.I.D.C.,
Phase-III,Vapi 396 195, Gujarat state.

Code No.: GUJ/DRUGS/G-986

https://trungtamthuoc.com/

Rx- Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC
NYSKA -V

- *Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.*
- *Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.*
- *Để thuốc xa tầm tay trẻ em.*
- *Không dùng thuốc quá hạn in trên bao bì.*



1. **Tên thuốc: NYSKA - V**
2. **Thành phần công thức thuốc**

Mỗi viên nén có chứa:

Hoạt chất: Nystatin ..... 100 000 IU

Tá dược: cellulose vi tinh thể, natri starch glycolate, talc tinh khiết, natri crosscarmellose, magie stearate.

3. **Dạng bào chế:** Viên nén đặt âm đạo

Mô tả: Viên nén không bao, màu vàng nhạt, hai mặt lồi, một mặt có in "◎ ", mặt kia trơn.

4. **Chỉ định**

Nyska-V được dùng để điều trị bệnh nấm Candida âm hộ, âm đạo ở người lớn.

5. **Cách dùng, liều dùng**

Liều dùng

Người lớn:

Một hoặc hai viên đặt âm đạo một lần mỗi ngày.

Trẻ em:

An toàn và hiệu quả của Nyska-V ở trẻ em và thanh thiếu niên chưa được thiết lập. Không có dữ liệu.

Đường dùng và thời gian điều trị

Dùng đặt âm đạo.

Điều trị ngắn hạn: Nên đặt hai viên nén sâu vào âm đạo trước khi đi ngủ trong ba ngày liên tiếp, cùng với việc bôi thuốc mỡ.

Điều trị 6 ngày: Một viên đặt âm đạo nên được đưa sâu vào âm đạo trước khi đi ngủ trong 6 ngày liên tiếp cùng với việc bôi thuốc mỡ.

Kiểm tra y tế để xác định việc điều trị đã đủ chưa hoặc nên dừng lại.

Nếu chưa đủ, việc điều trị có thể được kéo dài đến khi đạt được đáp ứng lâm sàng hoàn toàn.

6. **Chống chỉ định**

https://trungtamthuoc.com/

Chống chỉ định ở bệnh nhân quá mẫn với Nystatin hay bất cứ thành phần nào của thuốc.

7. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Nếu có phản ứng quá mẫn, nên ngừng sử dụng thuốc và có biện pháp xử lý thích hợp.

Thuốc này không thích hợp để điều trị nhiễm nấm do Trichophyton hoặc loài Aspergillus.

Khi điều trị nhiễm nấm phải điều trị cả vùng da và niêm mạc âm đạo.

Sự điều trị đầy đủ để ngăn ngừa tái phát do nấm không được điều trị tận gốc.

Để đảm bảo kết quả điều trị tốt nhất, cần thực hiện đầy đủ vệ sinh cá nhân.

Ngoài ra, đồ lót phải được thay hàng ngày; phù hợp nhất là quần lót dùng một lần hoặc sử dụng băng vệ sinh. Màu vàng do thuốc gây ra trên đồ lót sẽ biến mất khi giặt.

Nên tránh quan hệ tình dục trong thời gian điều trị, vì mầm bệnh có thể truyền sang bạn tình.

Nếu điều trị không có kết quả cần kiểm tra xem có phải nhiễm thêm vi khuẩn hay không.

8. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Thời kỳ mang thai

Nystatin hầu như không được hấp thu qua da hoặc niêm mạc. Phơi nhiễm toàn thân là không đáng kể. Nystatin không đi qua nhau thai.

Dữ liệu về một số ít phụ nữ mang thai không cho thấy bất kỳ ảnh hưởng bất lợi nào đối với thai kỳ hoặc sức khỏe thai nhi/trẻ sơ sinh. Không có dữ liệu dịch tễ học liên quan khác có sẵn cho đến nay.

Các nghiên cứu trên động vật không cho thấy tác dụng gây độc cho phôi thai hoặc thai nhi.

Nyska-V có thể được sử dụng trong thời kỳ mang thai.

Nên rửa tay kỹ trước khi đặt âm đạo để tránh nhiễm trùng tăng dần trong quá trình thai kỳ.

Thời kỳ cho con bú

Hầu như không bài tiết trong sữa mẹ. Nyska-V có thể được sử dụng trong thời kỳ cho con bú.

Khả năng sinh sản

Không có dữ liệu về ảnh hưởng của Nystatin lên khả năng sinh sản.

9. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Nyska-V không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

10. Tương tác, tương kỵ thuốc

Không có tương tác được biết đến cho đến nay.

11. Tác dụng không mong muốn của thuốc

Ít gặp *(1/1000 ≤ ADR < 1/100)*: gây kích ứng tại chỗ, cảm giác nóng rát hoặc ngứa.

Trong những trường hợp như vậy, thường là do quá mẫn cảm, nên ngừng điều trị và hỏi ý kiến bác sĩ.

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sĩ khi gặp các tác dụng không mong muốn như trên khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) Quốc Gia

https://trungtamthuoc.com/

12. Quá liều và cách xử trí

Vì Nystatin hầu như không được hấp thu qua da hoặc niêm mạc âm đạo, điều trị bằng Nyska-V dự kiến sẽ không dẫn đến nồng độ nystatin tương ứng trong huyết tương, ngay cả sau khi dùng liều cao.

13. Đặc tính dược lực học:

Mã ATC: G01AA01.

Nhóm dược lý: Nhóm dược lý điều trị: Thuốc kháng khuẩn và sát trùng dùng trong phụ khoa, Thuốc kháng khuẩn và sát trùng, không bao gồm phối hợp với corticosteroid. Mã ATC: G01AA01.

Hoạt chất nystatin, giống như tất cả các loại kháng sinh polyene, liên kết với sterol, chất này là thành phần cực kỳ quan trọng của màng tế bào nấm. Liên kết này gây ra một sự thay đổi trong các đặc tính màng tế bào và tăng tính thấm của nó. Các chất có trọng lượng phân tử thấp, chẳng hạn như kali, rò rỉ ra ngoài tế bào ngay cả ở nồng độ nystatin thấp. Sau thời gian tiếp xúc lâu hơn hoặc ở nồng độ hoạt chất cao hơn, các thành phần của tế bào chất cũng bị rò rỉ, với trọng lượng phân tử cao hơn, có nghĩa là các con đường trao đổi chất khác nhau bị chặn.

Nystatin là một loại kháng sinh thể hiện cả hoạt tính kìm nấm và diệt nấm, chống lại các loại nấm men gây bệnh và không gây bệnh bao gồm Candida albicans và các loài Candida khác, cũng như các loài không phải Candida, ví dụ như Trichosporon và Geotrichum. Nystatin không có tác dụng trên vi khuẩn, động vật nguyên sinh hoặc virus.

Thuốc thể hiện tác dụng kháng nấm còn sót lại rõ rệt (PAFE) sau khi tiếp xúc ngắn hạn ở nồng độ dưới mức ức chế. Nystatin cho phép điều trị đặc hiệu nhiễm nấm Candida. Sự cải thiện các triệu chứng thường thấy trong vòng 24-72 giờ sau khi bắt đầu điều trị.

Sự phát triển kháng thuốc in vivo trong quá trình điều trị dường như rất hiếm.

14. Đặc tính dược động học:

Thuốc có tác dụng tại chỗ đặt. Nystatin không hấp thu qua da hoặc niêm mạc khi dùng tại chỗ, thải trừ chủ yếu qua phân dưới dạng chưa chuyển hóa.

15. Quy cách đóng gói: Hộp 10 vỉ x 10 viên nén đặt âm đạo.

16. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

Điều kiện bảo quản: Bảo quản nơi khô mát, ở nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc: USP

17. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất thuốc:

S KANT HEALTHCARE LTD.

Địa chỉ: Plot No. 1802-1805, G.I.D.C. Phase III, Vapi 396195, Gujarat state, Ấn Độ